

---

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH HÀ NỘI**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

---

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH HÀ NỘI**

Địa chỉ: Số 17 phố Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>159.813.864.467</b>	<b>153.250.093.165</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>4.454.563.575</b>	<b>7.672.890.071</b>
1. Tiền	111		3.454.563.575	1.672.890.071
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.000.000.000	6.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>111.500.000.000</b>	<b>104.000.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	111.500.000.000	104.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>43.548.297.306</b>	<b>41.210.568.921</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	33.852.504	145.490.365
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	33.000.000	33.000.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	43.515.297.306	41.065.931.060
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(33.852.504)	(33.852.504)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.7</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
1. Hàng tồn kho	141		6.095.949	17.310.714
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(6.095.949)	(17.310.714)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>311.003.586</b>	<b>366.634.173</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	41.393.229	17.409.118
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	79.420.856
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	269.610.357	269.804.199
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 17 phố Ngô Quyền, phường Tráng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>107.259.772.559</b>	<b>110.559.239.652</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>13.724.568</b>	<b>13.724.568</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	13.724.568	13.724.568
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>21.102.352.793</b>	<b>22.276.429.037</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	21.102.352.793	22.276.429.037
<i>Nguyên giá</i>	222		37.278.411.871	37.278.411.871
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(16.176.059.078)	(15.001.982.834)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		74.100.000	74.100.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(74.100.000)	(74.100.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>V.11</b>	<b>7.429.543.730</b>	<b>7.950.937.104</b>
<i>Nguyên giá</i>	231		15.168.991.152	15.168.991.152
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		(7.739.447.422)	(7.218.054.048)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>61.797.341.135</b>	<b>61.797.318.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	61.797.341.135	61.797.318.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>16.916.810.333</b>	<b>18.520.830.943</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	16.916.810.333	18.520.830.943
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>267.073.637.026</b>	<b>263.809.332.817</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 17 phố Ngô Quyền, phường Tráng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>31.071.348.453</b>	<b>29.975.519.924</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>8.405.025.087</b>	<b>7.409.592.834</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	315.245.845	280.080.559
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	24.310.000	24.310.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	5.780.269.791	4.856.956.200
4. Phải trả người lao động	314		185.357.000	231.129.086
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.15a	707.813.333	883.350.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	106.166.953	329.050.155
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	1.285.862.165	804.716.834
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>22.666.323.366</b>	<b>22.565.927.090</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.15b	15.805.530.032	16.247.642.756
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	6.860.793.334	6.318.284.334
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 17 phố Ngô Quyền, phường Tráng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>236.002.288.573</b>	<b>233.833.812.893</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.18</b>	<b>236.002.288.573</b>	<b>233.833.812.893</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		155.000.000.000	155.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		155.000.000.000	155.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		3.355.637.057	3.355.637.057
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		10.980.168.258	5.532.506.432
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		66.666.483.258	69.945.669.404
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		5.053.241.395	15.469.051.148
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		61.613.241.863	54.476.618.256
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>267.073.637.026</b>	<b>263.809.332.817</b>

Lập, ngày 12 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu

Đỗ Thị Thanh Hương

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Liên Hoa

Tổng Giám đốc



Đỗ Tiến Dũng

# CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 17 phố Ngô Quyền, phường Trảng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	31.604.378.605	30.637.407.732
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		31.604.378.605	30.637.407.732
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	4.406.955.239	5.211.664.376
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		27.197.423.366	25.425.743.356
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	48.217.486.892	42.354.659.248
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	-	5.569.535
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	3.860.697.161	3.984.303.708
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	4.580.052.002	4.833.382.834
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		66.974.161.095	58.957.146.527
11. Thu nhập khác	31	VI.7	652.758.618	696.673.861
12. Chi phí khác	32	VI.8	879.459.911	786.640.783
13. Lợi nhuận khác	40		(226.701.293)	(89.966.922)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		66.747.459.802	58.867.179.605
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	5.134.217.939	4.390.561.349
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>61.613.241.863</u>	<u>54.476.618.256</u>
18. Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>3.935</u>	<u>3.479</u>

Người lập biểu

Đỗ Thị Thanh Hương

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Liên Hoa

Lập, ngày 12 tháng 03 năm 2024

Tổng Giám đốc



Đỗ Tiến Dũng

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH HÀ NỘI**

Địa chỉ: Số 17 phố Ngô Quyền, phường Tráng Tiên, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		66.747.459.802	58.867.179.605
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, 10,11	1.695.469.618	1.879.855.424
- Các khoản dự phòng	03		(11.214.765)	27.466.465
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	(12.800.584)	5.569.535
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(48.203.611.811)	(42.350.693.205)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		20.215.302.260	18.429.377.824
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		510.508.847	(223.391.101)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		11.214.765	527.275.978
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(277.012.457)	(921.190.288)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.580.036.499	1.892.927.955
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(4.242.522.284)	(751.344.033)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(63.620.852)	(90.130.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>17.733.906.778</b>	<b>18.863.526.335</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(58.500.000.000)	(36.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		51.000.000.000	10.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		45.434.966.142	31.745.373.847
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>37.934.966.142</b>	<b>5.745.373.847</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 17 phố Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(58.900.000.000)	(26.350.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(58.900.000.000)</b>	<b>(26.350.000.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(3.231.127.080)</b>	<b>(1.741.099.818)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>7.672.890.071</b>	<b>9.419.559.424</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	VI.4	12.800.584	(5.569.535)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>4.454.563.575</b>	<b>7.672.890.071</b>

Người lập biểu

Đỗ Thị Thanh Hương

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Liên Hoa

Lập, ngày 12 tháng 03 năm 2024

Tổng Giám đốc



Đỗ Tiến Dũng